

Số: 3911/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh”
tại xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường đối với dự án “Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh
Thạnh” tại Biên bản thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số ngày 22
tháng 9 năm 2022;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Đường
nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh” đã được chỉnh sửa, bổ sung
gửi kèm Văn bản số 1305/BQLDA&PTQD ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ban
Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm
định tại Tờ trình số 3687/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án “Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh” (sau đây
gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh (sau
đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố
Cần Thơ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết
định này.



Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK *H*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiền



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐƯỜNG NỐI TỪ QUỐC LỘ 80 VÀO KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH THẠNH”

(Kèm theo Quyết định số : 3911/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh.

+ Điện thoại: 02923.641737 , Fax: -

+ Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án: Ông Nguyễn Công Trứ;
Chức vụ: Giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: thuộc địa phận xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Tọa độ vị trí dự án tại điểm giao với Quốc lộ 80: X: 1138483, Y: 550047; tọa độ tại vị trí bố trí cống hộp trên tuyến đường: X: 1138089, Y: 550332 (Theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3⁰).

+ *Điểm đầu*: Kết nối từ Quốc lộ 80;

+ *Điểm cuối*: Cống khu phía Đông Bắc của khu công nghiệp Vĩnh Thạnh;

- Quy mô, công suất: Xây dựng mới tuyến đường bộ với chiều dài là 572,04m và 01 cống hộp.

+ Phần tuyến: Tuyến đường được xây dựng theo quy chuẩn thiết kế đường đô thị QCVN 07-4/2016, với cấp kỹ thuật là đường chính khu vực.

+ Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 60 \text{ Km/h}$.

+ Phần cống: Cống hộp bằng BTCT tại Km0+490,65, tải trọng thiết kế cống là H30-X80.

1.3. Công nghệ sản xuất: Loại hình dự án là đường giao thông.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính: Phần tuyến đường (Tải trọng thiết kế, mái taluy nền đường, mặt đường, nút giao thông, cao độ thiết kế tối thiểu theo quy hoạch), phần cống.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Chiếu sáng, an toàn giao thông, cây xanh, hào kỹ thuật.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Dự án chỉ tiến hành lắp dựng

một số công trình xử lý chất thải sinh hoạt (nhà vệ sinh lưu động) và rửa phương tiện thi công trong quá trình thi công; trong giai đoạn vận hành: Cổng thoát nước dọc, thoát nước ngang.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: -

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Các hạng mục công trình và hoạt động kèm theo các tác động xấu đến môi trường theo các giai đoạn của dự án như sau:

- Chuẩn bị thi công: giải phóng mặt bằng, tái định cư, bố trí văn phòng điều hành tại công trường;

- Thi công xây dựng: Thi công tuyến đường, nút giao, cống (đào, đắp nền đường; vận chuyển vật liệu; thi công mặt đường; trạm trộn; thiết bị thi công tại công trường; công nhân), công tác hoàn thiện.

- Giai đoạn hoạt động dự án: -

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

*** *Giai đoạn thi công dự án:***

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực văn phòng điều hành. Nước thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ các hoạt động vệ sinh cá nhân, toilet, rửa tay của công nhân. Trong quá trình thi công sẽ bố trí văn phòng điều hành tại công trường. Thông thường tập trung khoảng từ 20 đến 30 người (tùy theo hạng mục công trình thi công). Trong báo cáo này sẽ tiến hành tính toán lượng nước thải phát sinh đối với thời điểm có số người nhiều nhất. Lượng nước thải phát sinh là: 1,8 m³/ngày.đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động rửa phương tiện thi công, vệ sinh máy móc: Nguồn phát sinh: tại một số công trường thi công nút giao, thi công cống nằm gần khu vực dân cư, trong quá trình thi công các phương tiện trước khi ra khỏi công trường đều phải được rửa sạch bằng nước. Thành phần chủ yếu của nước thải gồm chất rắn lơ lửng và dầu mỡ (váng).

- Nguồn gây ô nhiễm không khí: Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án chủ yếu từ các nguồn cơ bản sau: bụi, khí thải phát sinh do phương tiện thi công tại công trường; bụi bốc lên do gió cuốn tại công trường; bụi, khí thải do phương tiện vận chuyển vật liệu....

+ Khí thải phát sinh do phương tiện phục vụ thi công: Việc tính toán, dự báo bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công không bao gồm việc tính toán cho các phương tiện vận chuyển mà chỉ xem xét tới các phương tiện, thiết bị có tần xuất hoạt động liên tục tại công trường cao như: máy xúc, máy ủi, lu bánh sắt, lu bánh lốp, máy san, ô tô, lò nấu nhựa, thiết bị thổi khí nóng,... Các

loại máy, phương tiện này phần lớn sử dụng dầu diesel và thải ra khói bụi và khí độc hại như SO_2 , NO_x , CO_2 , TSP, VOC tùy thuộc vào lượng tiêu hao nhiên liệu.

+ Bụi bốc lên do các hoạt động thi công tại công trường: Bụi bốc tại các công trường thi công được xem là nguyên nhân chính dẫn đến tác động môi trường không khí khi triển khai các dự án xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt là các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Việc phát sinh bụi từ hoạt động thi công do gió cuốn (bụi bốc) tập trung vào các hoạt động sau: Bụi phát sinh trong quá trình đào, đắp vận chuyển ngang, dọc; Bụi phát sinh trong quá trình bốc xúc; Bụi do công tác thổi, rửa làm sạch mặt đường.

+ Khí thải, bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển: Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển chủ yếu từ các nguồn cơ bản sau: Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển; tác động do bụi phát sinh trên đường vận chuyển.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Chất thải rắn thông thường: Việc triển khai thi công dự án sẽ phát sinh một lượng chất thải, phế thải và vật liệu dư thừa từ các hoạt động sau:

+ Chất thải rắn và phế thải xây dựng phần tuyến đường: Trong quá trình thi công các công trình giao thông nói chung, chất thải, phế thải rắn phát sinh chủ yếu là đất, cát, phế thải phát sinh trong quá trình thi công đoạn đường đào, bóc bỏ lớp hữu cơ, thi công rãnh thoát nước... đối với dự án này phân ra 02 loại chất thải rắn chính như sau:

. Bùn, đất đào trên bề mặt để thi công tuyến đường, đa số phần này sẽ được sử dụng lại ngay tại công trình để san lấp mặt bằng, trồng cây xanh trong giai đoạn hoàn thiện dự án.

. Khối lượng chất thải rắn (vật liệu thải) phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục phần tuyến đường, nút giao... với khối lượng ước tính khoảng 0,1 % vật liệu xây dựng, tương ứng khoảng 2,1 tấn.

+ Chất thải rắn và phế thải xây dựng phần công: Phần công dự án dự kiến là dạng công đúc sẵn, do đó tác động của quá trình xây dựng công không nhiều. Đối với các tác động liên quan đến việc vận chuyển đến dự án sẽ phát sinh chất thải như bụi, khí thải, hoạt động giao thông, tiếng ồn, rung động, công trình hạ tầng, môi trường nước, hệ sinh thái... sẽ được đánh giá chi tiết các mục tương ứng trong báo cáo.

- Chất thải nguy hại: Phát sinh từ một số hoạt động như: vệ sinh, bảo dưỡng các thiết bị thi công, thay dầu máy, hoàn thiện công trình... và một số hoạt động tại văn phòng điều hành có thể phát sinh một lượng chất thải với thành phần như: Các loại chất thải nhiễm dầu, mỡ: Chất thải dính dầu mỡ phát sinh chủ yếu từ các hoạt động rửa, vệ phương tiện, máy móc, thiết bị, khắc phục sự cố hư hỏng máy móc trong thi công. Khối lượng phát sinh: 118 kg/ Tổng thời gian thi công.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

3.3. Tiếng ồn, độ rung

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Tiếng ồn: Phát sinh do các loại máy móc, thiết bị thi công. Tùy theo từng thời điểm thi công mà việc huy động số lượng phương tiện tham gia công tác thi công từng gói thầu sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. Theo tổng hợp trung bình mỗi công trường sẽ huy động khoảng 10 thiết bị thi công thường trực. Kết quả tính toán, dự báo cho thấy, mức ồn tại các khu dân cư thường nằm trong khoảng giá trị từ đến 73,5dBA (ở khoảng cách 20m). Điều này có nghĩa là những tác động do tiếng ồn trên công trường sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới công nhân và một bộ phận người dân sinh sống lân cận công trường thi công, đặc biệt là trong trường hợp thi công vào ban đêm.

- Độ rung: Hoạt động thi công các hạng mục công trình có thể phát sinh rung động từ các hoạt động sau:

+ Rung do công tác lu nền đường: Quá trình thi công phân tuyến đường, đáng chú ý là hoạt động lu nền đường bằng máy lu rung sẽ là yếu tố gây ảnh hưởng lớn nhất tới chất lượng công trình dân cư lân cận. Trong đó việc hư hỏng kết cấu công trình hoặc tâm lý lo lắng của người dân khi cảm nhận thấy công trình bị rung chuyển là điều có thể dự báo được. Rung động do thi công nền, mặt đường thường có thời gian tác động kéo dài, bắt đầu từ giai đoạn thi công phân nền cho tới quá trình hoàn thiện mặt đường. Mặc dù mật độ phân bố dân cư dọc theo dự án là không nhiều (khoảng 04 cụm dân cư), tuy nhiên trong quá trình thi công, khả năng công tác lu rung nền đường gây ảnh hưởng tới công trình dân cư là hoàn toàn có thể xảy ra.

Để dự báo mức rung động trong quá trình thi công đối với các khu vực dân cư xung quanh công trường. Kết quả cho thấy mức rung từ hoạt động thi công các công trình của dự án đặc biệt là hoạt động lu nền đường sẽ gây ảnh hưởng tới công trình của các hộ dân. Theo đó các hộ dân nằm trong phạm vi nhỏ hơn 50m tùy thuộc vào hạng mục thi công, kết cấu công trình, địa chất khu vực, thời điểm và loại phương tiện sử dụng trong quá trình thi công và các khu dân cư nằm tại vị trí giao cắt với tuyến đường như tổng hợp tại bảng trên sẽ là các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi rung chấn trong quá trình thi công của dự án.

+ Rung do hoạt động vận chuyển: Do phương tiện vận chuyển bằng đường bộ hoàn toàn là xe tải có tải trọng trung bình, tần suất sử dụng phương tiện cho hoạt động vận chuyển trên một cung đường là không lớn. Vì vậy, hầu như các công trình dân cư và người dân tại các thôn xóm dọc theo tuyến vận chuyển vật liệu sẽ không chịu những tác động lớn bởi rung động trong quá trình thực hiện dự án này. Theo kết quả dự báo, mức rung lớn nhất phát sinh tại các khu vực này dao động từ 60 – 72 dB vì vậy theo quy định thì hầu như các công trình dân cư và người dân dọc theo tuyến vận chuyển vật liệu cũng sẽ không chịu những tác động lớn do rung chấn trong suốt quá trình thi công dự án này. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm đa phần người dân có thể cảm nhận được những rung chấn này, đặc biệt

là vào những thời gian yên tĩnh trong ngày (ban đêm). Điều này có thể là nguyên nhân dẫn đến các khiếu nại của người dân trong thời gian thi công.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

3.4. Các tác động khác (nếu có): -

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng:

+ Biện pháp xử lý: nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom, xử lý qua nhà vệ sinh lưu động được bố trí tại khu văn phòng điều hành tại công trường trước khi được thoát vào nguồn tiếp nhận.

+ Công trình: nhà vệ sinh lưu động.

- Thu gom, xử lý nước thải thi công: Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe tại công trường thi công được dẫn qua 01 bể lắng 3 ngăn có dung tích 3 - 5m³ để tách dầu, lắng cát. Nước sau xử lý sẽ được tái sử dụng tối đa cho mục đích phù hợp (vệ sinh đường, trộn bê tông...). Bùn đất và cát, cặn tại hố lắng được nạo vét định kỳ, phơi khô và tận dụng cho quá trình thi công (san lấp, xây dựng...); váng dầu mỡ thu gom, thực hiện lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại, chuyển giao vận chuyển, xử lý theo phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công dự án.

+ Quy trình thu gom, xử lý nước thải thi công: Nước thải thi công → Bể lắng → Nguồn tiếp nhận hoặc tái sử dụng.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án, bảo đảm đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả vào môi trường tiếp nhận hoặc tận dụng cho các mục đích phù hợp.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Sử dụng các loại phương tiện đúng chủng loại, còn trong thời hạn đăng kiểm và được phủ bạt kín, không gây rơi vãi vật liệu trong quá trình vận chuyển vật liệu.

- Trong thời gian thi công Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm tiến hành sửa chữa, cải tạo kịp thời các tuyến đường được sử dụng cho công tác vận chuyển. Trường hợp để xảy ra các hư hỏng liên quan đến dự án thì Nhà thầu sẽ tiến hành khắc phục trong thời gian sớm nhất không để tồn tại các ổ gà, đọng nước trên mặt đường.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển và phương tiện thi công sẽ được rửa

sạch trước khi di chuyển ra khỏi công trường.

- Vận chuyển đúng tuyến, đúng tải trọng cho phép, hoạt động chuyên chở sẽ được bố trí vào ban đêm hoặc tránh những giờ cao điểm để hạn chế rơi vãi do việc đi lại không thuận tiện.

- Mỗi gói thầu sẽ biên chế công nhân chịu trách nhiệm tưới đường bằng xe phun nước, rửa đường cỡ nhỏ với tần suất trung bình từ 3-6 lần/ngày tùy thuộc vào từng mùa. Tần suất sẽ được điều chỉnh tăng trong những ngày mùa khô và các tuyến đường đi qua khu dân cư đông sao cho chất lượng môi trường không khí tại khu vực luôn nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 05:2013/BTNMT.

- Phân tuyến đường vận chuyển đất, quy định giờ đi cho các phương tiện chuyên chở đất cát và tập trung giảm ô nhiễm bụi cho các tuyến trọng điểm này bằng các xe tưới nước với tần suất 2 giờ/lần để giảm bụi.

- Các phương tiện vận chuyển từ khu vực dự án trước khi vào các đường quốc lộ hoặc các đường địa phương sẽ được làm sạch bùn đất bám tại lốp xe tại lối ra bằng các vòi phun nước hoặc bẫy nước.

- Chủ dự án nghiêm cấm các nhà thầu đốt các phế thải, chất độc hại trong khu vực thi công.

- Chủ đầu tư thông qua hợp đồng giao trách nhiệm cho tổ chức Tư vấn có năng lực tiến hành quan trắc, giám sát khí thải và bụi với tần suất phù hợp (thông thường định kỳ khoảng 3-6 tháng/lần trong suốt thời gian thi công) để có cơ sở đánh giá các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu.

- Quy chuẩn áp dụng: tổ chức thực hiện, giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng, bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT.

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

Theo tính toán của dự án phần đất thải từ quá trình nạo vét, đào được tận dụng ngay tại công trình để phục vụ thi công, san lấp mặt bằng trồng và trồng cây xanh tại các dãy phân cách.

Khối lượng chất thải rắn (vật liệu thải) phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục phân tuyến đường, nút giao, cống... với khối lượng ước tính khoảng 0,1 % vật liệu xây dựng, tương ứng khoảng 2,1 tấn. Phần chất thải phát sinh này tùy theo tính chất và đặc điểm (thành phần), được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp hoặc không tái sử dụng sẽ được đơn vị ký hợp đồng với đơn vị thu gom mang đi xử lý Phần còn dư (nếu có) sẽ được chủ dự án thu gom vận

chuyển ra khỏi công trường, trong quá trình thi công chủ dự án sẽ kết hợp với đơn vị thi công để thương thảo xác định vị trí đổ thải, có sự thống nhất của chính quyền địa phương.

Các chất thải rắn xây dựng khác được phân loại và tái sử dụng theo quy định, với các mục đích sau:

- Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông và gạch vụn chủ yếu được tái chế thành cốt liệu thô, có thể sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền;

- Đối với chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy chủ yếu được tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất giấy, gỗ và nhiên liệu đốt (bán phế liệu cho các cơ sở thu mua theo qui định);

- Đối với chất thải rắn xây dựng là vật liệu hỗn hợp nhựa đường, có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu);

- Đối với phế liệu là thép và các vật liệu kim loại khác, có thể trực tiếp tái sử dụng hoặc bán phế liệu cho các cơ sở thu mua theo qui định);

- Các loại chất thải rắn xây dựng khác, tùy theo tính chất và đặc điểm (thành phần), được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh phải được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan khác; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí đã được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Biện pháp: toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công được thu gom, phân định, phân loại, lưu chứa trong các thiết bị và khu vực lưu giữ đáp ứng yêu cầu, quy định về bảo vệ môi trường đối với chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng của địa phương để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định khi kết thúc giai đoạn xây dựng.

- Công trình (thiết bị): bố trí đủ các thùng phi loại 200 lít để chứa dầu thải; các dụng cụ để lưu chứa chất thải nguy hại khác theo quy định.

- Quy chuẩn áp dụng: Việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

- Tiếng ồn: Chủ dự án thực hiện các biện pháp, giải pháp sau:
 - + Tuân thủ nghiêm kế hoạch thi công; Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn.
 - + Giám sát ô nhiễm tiếng ồn trong giai đoạn thi công.
 - + Đối với cán bộ công nhân viên làm việc tại công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động, khẩu trang, bịt tai nếu tiếp xúc với tiếng ồn liên tục...
 - + Thời gian thi công mỗi ca làm việc sẽ được tuân thủ nhằm đảm bảo sức khỏe và việc tiếp xúc với tiếng ồn của người lao động ở mức thấp nhất.
 - + Tổ chức thay ca, đảm bảo thời gian làm việc, không vượt quá thời gian theo quy định.
 - + Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn để thi công, các thiết bị phải định kỳ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên.
 - + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
 - + Sử dụng những phương tiện, thiết bị thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt, được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. Các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên trong quá trình thi công.
 - + Đảm bảo khoảng cách từ vị trí đặt thiết bị thi công đến khu vực dân cư càng xa càng tốt.
 - + Nghiêm cấm sử dụng còi hơi trong quá trình thi công vận chuyển, đặc biệt là vào ban đêm.

- Độ rung: thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp, bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường khu vực dự án và vùng lân cận.

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

*** Giai đoạn triển khai, thi công dự án:**

*** Giai đoạn vận hành thương mại: -**

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: -

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: -

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (nếu có): -

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác:

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

* *Giám sát môi trường không khí:*

- Vị trí giám sát: Điểm nối với đường quốc lộ 80 và điểm tại vị trí cống hộp (2 vị trí).

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, CO, NO₂, SO₂

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

* *Giám sát tiếng ồn, độ rung:*

- Vị trí giám sát: Điểm nối với đường quốc lộ 80 và điểm tại vị trí cống hộp (2 vị trí).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

* *Giám sát nước mặt:*

- Vị trí giám sát: Kênh KH17.

- Các thông số môi trường cần giám sát: pH, COD, BOD₅, DO, TSS, Amoni (NH₄), Nitrat (NO₃⁻), Photphat (PO₄³⁻), Coliform.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian trước thi công dự án; và 3 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt.

* *Giám sát nước thải thi công xây dựng:*

- Vị trí giám sát: 01 mẫu sau bể lắng.

- Các thông số môi trường cần giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, tổng dầu mỡ khoáng.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B).

5.2. Giai đoạn vận hành thương mại: -

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; tuân thủ các quy định của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh, mương, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước cấp phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân khu vực Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, hệ thủy sinh, hoạt động nuôi trồng thủy sản và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống phao tiêu, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường thủy và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường thủy, quản lý đường thủy nội địa, an toàn đê điều và phòng chống lụt bão.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải./.